DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP THỜI KỲ 2023 - 2030

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2023*

*của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

| **TT** | **Tên chương trình, dự án** |
| --- | --- |
| **DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG DO BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG, DNNN TW ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH** | |
| **I** | **GIAI ĐOẠN 2021-2025** |
| 1 | Phát triển trung tâm đầu mối tại TP. Cao Lãnh |
| 2 | Xây dựng bệnh viện đa khoa vùng tại Đồng Tháp |
| 3 | Xây dựng nhà bảo tàng Đồng Tháp Mười, Đồng Tháp |
| 4 | Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng QL.30 |
| 5 | Đầu tư xây dựng mới Đường Hồ Chí Minh đoạn Tân Thạnh - Mỹ An |
| 6 | Đầu tư xây dựng mới Đường Hồ Chí Minh đoạn Mỹ An - Nút giao An Bình |
| 7 | Đầu tư xây dựng mới Cao tốc Bắc - Nam phía Tây (đoạn Mỹ Thuận - Cần Thơ) |
| 8 | Đầu tư xây dựng mới Cao tốc Trà Vinh - Hồng Ngự (đoạn An Hữu - Cao Lãnh) |
| 9 | Đầu tư xây dựng mới QL.N1 qua Đồng Tháp, trong đó có cầu Tân Châu |
| 10 | Đầu tư nâng cấp QL.80B |
| 11 | Nâng cấp QL.N2B thành cao tốc |
| 12 | Đầu tư xây dựng tuyến kết nối Sa Đéc (Đồng Tháp) - Ô Môn (Cần Thơ) - Giồng Riềng (Kiên Giang); chiều dài dự kiến 77km; quy mô cấp III-IV đồng bằng |
| 13 | Xây dựng mới công trình cấp nước tập trung xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười |
| 14 | Xây dựng mới công trình cấp nước tập trung liên xã Hưng Thạnh – Thạnh Lợi, huyện Tháp Mười |
| 15 | Xây dựng mới công trình cấp nước tập trung liên xã Gáo Giồng – Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh |
| 16 | Công trình tuyến ống cấp nước truyền tải xã Phú Hiệp, huyện Tam Nông |
| 17 | Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung Cà Vàng xã Thông Bình, hòa mạng chung với công trình cấp nước tập trung xã Bình Phú huyện Tân Hồng. |
| 18 | Dự án chống chịu biến đổi khí hậu và chuyển đổi tổng hợp vùng Đồng bằng sông Cửu Long – Tỉnh Đồng Tháp (Dự án WB11 – tỉnh Đồng Tháp) gồm các hạng mục đầu tư:  - Đầu tư hạ tầng và phát triển sinh kế các cù lao trên sông Tiền;  - Đầu tư hạ tầng và bảo vệ vùng cây ăn trái, hoa kiểng trọng điểm;  - Đầu tư và phát triển chuỗi ngành hàng sen tỉnh Đồng Tháp. |
| 19 | Nâng cấp cơ sở hạ tầng chống chịu với biến đổi khí hậu và chuyển đổi tổng hợp vùng Đồng Tháp Mười:  - Nâng cấp hệ thống Đê bao kết hợp với đường giao thông nông thôn (đê bao, cống kết hợp trạm bơm điện và cầu GT, bọng) hai bên dọc một số tuyến kênh trục chính  - Nâng cấp, cải tạo hệ thống kênh trục gồm: Nạo vét các tuyến kênh (Nạo vét Kênh Phước Xuyên Hai Tám (đoạn từ kênh Hồng Ngự đến kênh NVT); các kênh cấp 1: kênh Nguyễn Văn Tiếp B;  - Xây dựng mới bến tập kết nông sản dọc tuyến kênh trục chính;  - Xây dựng kè bảo vệ bờ tại các vị trí đông dân cư và xung yếu (bị sạt lở) dọc các tuyến kênh nạo vét |
| 20 | Xử lý sạt lở bờ sông Tiền khu vực các đô thị, các khu dân cư tập trung và các nơi xung yếu khác. |
| 21 | Các dự án khác phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của Tỉnh |
| **II** | **GIAI ĐOẠN 2026-2030** |
| 1 | Đầu tư xây dựng mới Cao tốc Trà Vinh - Hồng Ngự (đoạn Hồng Ngự - Cao Lãnh) |
| 2 | Đầu tư nâng cấp QL.30B |
| 3 | Đầu tư nâng cấp QL.30C |
| 4 | Cải tạo và nâng cấp hệ thống công trình thoát lũ ra sông Tiền:  - Kênh Đốc Vàng Thượng  - Kênh Đốc Vàng Hạ  - Rạch Cái Tre  - Ngọn Cái Dầu – kênh Giáo Đường |
| 5 | Cải tạo và nâng cấp hệ thống công trình chuyển nước từ sông Tiền qua sông Hậu,:  - Rạch Cái Tàu Thượng  - Sông Lấp Vò - Kênh Xáng Lấp Vò  - Sông Sa Đéc  - Kênh Dương Hòa - Long Thắng |
| 6 | Các dự án khác phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của Tỉnh |
| **DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG** | |
| **I** | **GIAI ĐOẠN 2021-2025** |
| **A** | **Đầu tư theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt (Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/12/2021, Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 15/7/2022, Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)** |
| **B** | **Danh mục dự án đầu tư trọng điểm trong giai đoạn** |
| 1 | Đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến đường tỉnh (ĐT.841, ĐT.842, ĐT.843, ĐT.845, ĐT.849,…) |
| 2 | Đầu tư xây dựng mới các tuyến đường tỉnh theo quy hoạch (ĐT.849, ĐT.852B, ĐT.848, ĐT.857,...) |
| 3 | Đầu tư dự án hạ tầng giao thông Nam sông Tiền |
| 4 | Nạo vét luồng sông Tiền và sông Hậu |
| 5 | Đầu tư nâng cấp kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng |
| 6 | Đầu tư nâng cấp kênh Mương Khai - Đốc Phủ Hiền |
| 7 | Đầu tư nâng cấp các tuyến kênh do Tỉnh quản lý (sông Cái Nhỏ, kênh Thầy Lâm, sông Dưa - rạch Nha Mân Tư Tải, sông Cao Lãnh, sông Cái Sao Thượng, kênh Tân Công Sính 1, kênh Tân Thành, kênh An Bình, sông Cái Vừng, kênh Đốc Vàng Thượng, kênh 2/9, kênh Cái Bèo, kênh 307 + một đoạn kênh đào, kênh Dương Hoà - Long Thắng, rạch Cái Tàu Hạ - Cái Vồn,...) |
| 8 | Đầu tư xây dựng cảng biển ở Thường Phước và Lấp Vò |
| 9 | Đầu tư bến xe Sa Đéc và bến xe Thường Phước |
| 10 | Xây dựng bến phà qua 05 xã khu vực cồn huyện Thanh Bình |
| 11 | Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp (giai đoạn 3) (theo Quyết định số 349/QĐ-UBND-HC ngày 12/04/2022 của UBND Tỉnh) |
| 12 | Cụm công nghiệp Quảng Khánh |
| 13 | Các dự án khác phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của Tỉnh |
| **II** | **GIAI ĐOẠN 2026-2030** |
| **A** | **LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI** |
| 1 | Đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến đường tỉnh (ĐT.845, ĐT.852, ĐT.853, ĐT.854, ĐT.846, ĐT.847, ĐT.855, ĐT.856B,…) |
| 2 | Đầu tư xây dựng mới các tuyến đường tỉnh theo quy hoạch (ĐT.846, ĐT.847, ĐT.855, ĐT.856B, ĐT.851, ĐT.852, ĐT.854, ĐT.856, ĐT.843B, ĐT.844, ĐT.848B, ĐT.857,…) |
| 3 | Đầu tư nâng cấp các tuyến kênh do Tỉnh quản lý (kênh Tháp Mười số 1, kênh Tháp Mười số 2, kênh Lấp Vò - Sa Đéc, kênh Tân Công Chí, sông Sở Hạ, Rạch Cái Cái, kênh Xáng số 1 - Rạch Miễu,...) |
| 4 | Đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến đường huyện |
| 5 | Đầu tư xây dựng mới các tuyến đường huyện theo quy hoạch |
| 6 | Nâng cấp, phát triển hệ thống giao thông đô thị |
| 7 | Đầu tư xây dựng một số công trình cầu trên các sông thuộc đia bàn tỉnh |
| 8 | Phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ, bến bãi giao thông đường thủy |
| 9 | Phát triển hệ thống kho vận, kho nông sản kết hợp với cảng, logistics |
| **B** | **LĨNH VỰC NÔNG - LÂM - THUỶ SẢN** |
| 1 | Đầu tư hạ tầng nông nghiệp, nông thôn |
| 2 | Phát triển cơ giới hoá nông nghiệp kết hợp với nông nghiệp thông minh và ứng dụng tiến bộ khoa học trong xây dựng chuỗi giá trị hàng hoá nông nghiệp |
| 3 | Phát triển các vùng sản xuất chuyên canh, vùng chăn nuôi tập trung nông, thuỷ sản chủ lực |
| 4 | Phát triển các tiểu khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao |
| 5 | Phát triển chuỗi giá trị hàng hóa nông nghiệp gắn với các ứng dụng thương mại điện tử và truy xuất nguồn gốc hàng hóa |
| **C** | **LĨNH VỰC THUỶ LỢI, ĐÊ ĐIỀU** |
| 1 | Xây dựng hệ thống kiểm soát lũ và điều tiết nguồn nước tại vùng Đồng Tháp Mười |
| 2 | Xây dựng và nâng cấp các trạm bơm điện theo hướng ô bao lớn và điện 3 pha |
| 3 | Xây dựng, nâng cấp hệ thống kênh, mương |
| 4 | Sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới đập dâng thủy lợi |
| 5 | Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa các tuyến đê, kè các sông, rạch trên địa bàn tỉnh |
| 6 | Đầu tư các trạm quan trắc nước mặt; quan trắc không khí; quan trắc nước biển tự động, liên tục |
| **D** | **LĨNH VỰC HẠ TẦNG KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP** |
| 1 | Tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp (theo định hướng của đồ án điều chỉnh quy hoạch Khu kinh tế) |
| 2 | Đầu tư phát triển hạ tầng các cụm công nghiệp kết hợp với di dời cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và kiểm soát phát thải. |
| 3 | Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. |
| 4 | Dự án đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp. |
| 5 | Dự án phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp hỗ trợ. |
| **E** | **LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ** |
| 1 | Phát triển trung tâm thương mại tại các đô thị |
| 2 | Xây dựng, phát triển hệ thống kho hàng, trung tâm logistics; các chợ đầu mối, chợ chuyên doanh. |
| **F** | **LĨNH VỰC ĐÔ THỊ - NÔNG THÔN** |
| 1 | Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các đô thị: đường giao thông đô thị; cầu; kè; hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, chất thải; nhà tang lễ, hỏa táng; điện chiếu sáng, cây xanh và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác |
| 2 | Đầu tư xây dựng các khu tái định cư tập trung |
| 3 | Phát triển các khu đô thị, khu dân cư mới. |
| 4 | Xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng xã nông thôn mới. |
| **G** | **LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG** |
| 1 | Bảo vệ tài nguyên tự nhiên và Vườn quốc gia Tràm Chim. |
| 2 | Dự án phòng chống biến đổi khí hậu và nước biển dâng. |
| 3 | Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở ven sông Tiền bảo vệ dân cư tại các nơi xung yếu trên địa bàn tỉnh. |
| **H** | **LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT** |
|  | **Cấp nước** |
| 1 | Nâng cấp, mở rộng hệ thống nhà máy nước và hệ thống cấp nước ở các đô thị và các khu dân cư tập trung. |
| 2 | Phát triển hệ thống cấp nước ở các khu dân cư tập trung. |
|  | **Xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn** |
| 1 | Xử lý rác thải, nước thải và chất thải công cộng. |
| **I** | **LĨNH VỰC DU LỊCH** |
| 1 | Phát triển cơ sở hạ tầng các điểm, khu du lịch tạo điều kiệm mở mới các tuyến du lịch trong tỉnh và liên kết ngoài tỉnh. |
| **J** | **LĨNH VỰC VĂN HOÁ** |
| 1 | Tôn tạo và phát huy Khu di tích quốc gia đặc biệt Gò Tháp trở thành di sản văn hóa thế giới. |
| 2 | Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trên địa bàn Tỉnh. |
| 3 | Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng các thiết chế văn hoá các cấp. |
| 4 | Tôn tạo và phát huy Danh thắng Vườn Quốc gia Tràm Chim (khu Ramsar) |
| 5 | Xây dựng Bảo tàng tỉnh Đồng Tháp |
| **K** | **LĨNH VỰC THỂ THAO** |
| 1 | Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng các thiết chế thể thao các cấp. |
| **L** | **LĨNH VỰC Y TẾ** |
| 1 | Xây mới Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp đạt chuẩn hạng I. |
| 2 | Nâng cấp, mở rộng hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị 03 bệnh viện tuyến tỉnh đạt chuẩn hạng II. |
| 3 | Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa các Trung tâm y tế cấp huyện |
| **M** | **LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO** |
| 1 | Nâng cấp mở rộng các công trình, hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị thuộc các trường học trên địa bàn tỉnh |
| 2 | Lập quy hoạch chi tiết Làng đại học ở khu vực thành phố Cao Lãnh. |
| 3 | Nâng cấp Trường Cao đẳng Cộng đồng trở thành trường cao đẳng đa ngành, đa lĩnh vực. |
| 4 | Thí điểm liên kết đào tạo, đổi mới chương trình giảng dạy ở 2 trường chuyên của tỉnh và một số trường trung học phổ thông có điều kiện đào tạo theo chuẩn đầu ra quốc tế. |
| **N** | **LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ** |
| 1 | Đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ |
| **O** | **LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI** |
| **P** | **LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG** |
| 1 | Phát triển, mở rộng nền tảng số, dữ liệu, ứng dụng, dịch vụ nâng cao hiệu quả phục vụ của Chính quyền số; Phát triển, nâng cấp hạ tầng chính quyền số; Đảm bảo an toàn an ninh thông tin |
| 2 | Xây dựng đô thị thông minh TP. Cao Lãnh, TP. Sa Đéc, TP. Hồng Ngự và các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số |
| 3 | Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ cho các cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình và công tác quản lý lĩnh vực báo chí, truyền thông; Đầu tư hệ thống trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ truyền thông quảng bá; Chuyển đổi số cho hệ thống thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại của tỉnh |
| **Q** | **LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG, AN NINH** |
| 1 | Các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh |
| 2 | Đầu tư hạ tầng phòng cháy và chữa cháy |
| **R** | **LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC** |
| **S** | **CÁC DỰ ÁN KHÁC PHỤC VỤ CHO MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, AN NINH QUỐC PHÒNG CỦA TỈNH** |
| **DANH MỤC DỰ ÁN THU HÚT ĐẦU TƯ** | |
| **I** | **GIAI ĐOẠN 2021-2025 (Căn cứ Danh mục dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 491/QĐ-UBND-HC ngày 28/4/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 4/5/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)** |
| **A** | **LĨNH VỰC HẠ TẦNG KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP** |
| 1 | Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn (Tân Kiều, Tân Mỹ, Trần Quốc Toản mở rộng, Sông Hậu 2, Ba Sao, Hoà Tân, Tân Thạnh,...) |
| 2 | Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp kết hợp khu đô thị công nghiệp thương mại |
| 3 | Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp kết hợp khu khởi nghiệp |
| **B** | **LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THỨ CẤP TRONG KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ CỬA KHẨU, CỤM CÔNG NGHIỆP** |
| 1 | Các dự án đầu tư vào Khu công nghiệp Tân Kiều |
| 2 | Các dự án đầu tư vào Cụm công nghiệp Tân Lập |
| 3 | Các dự án đầu tư vào Cụm công nghiệp Trường Xuân |
| 4 | Các dự án đầu tư vào Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà |
| 5 | Kho chứa hàng hóa - logistics; Kho ngoại quan, công nghiệp dự trữ |
| 6 | Dự án Trung tâm thương mại, dịch vụ, nhà hàng, khách sạn |
| 7 | Khu Thương mại dịch vụ |
| 8 | Kho ngoại quan cửa khẩu Mộc Rá |
| 9 | Trung tâm thương mại - dịch vụ cửa khẩu Mộc Rá |
| 10 | Siêu thị hạng III (cửa khẩu Dinh Bà) |
| 11 | Siêu thị hạng III (cửa khẩu Thường Phước) |
| 12 | Cải tạo, sửa chữa chợ cửa khẩu Dinh Bà |
| 13 | Cải tạo, sửa chữa chợ biên giới Thông Bình |
| 14 | Cải tạo, sửa chữa chợ bách hoá Thường Phước |
| 15 | Cải tạo, sửa chữa chợ Cả Sách |
| **C** | **LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP** |
| 1 | Tiểu khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao huyện Cao Lãnh |
| 2 | Trung tâm Logistics và mở rộng chợ đầu mối trái cây tỉnh Đồng Tháp |
| 3 | Điểm dừng chân Mỹ Hiệp |
| 4 | Nhà máy chế biến rau quả |
| 5 | Khu sản xuất giống thủy sản tập trung |
| **D** | **LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH** |
| 1 | Khu nghỉ dưỡng ven Sông Tiền |
| 2 | Khu Công viên nước, Hồ bơi, Nhà thi đấu đa năng thuộc Khu liên hợp thể dục thể thao Đồng Tháp. |
| 3 | Khu Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái bãi bồi Tân Thuận Đông |
| 4 | Khu đô thị du lịch nghỉ dưỡng Quốc tế Đông Giang |
| 5 | Khu đô thị du lịch sông Tiền |
| 6 | Khu đô thị dịch vụ du lịch vui chơi giải trí Tân Lợi |
| 7 | Đầu tư dự án Làng Phú Mỹ Xanh |
| 8 | Khu di tích lịch sử - Văn hóa Bắc Dầu Quán Tre |
| 9 | Đầu tư phát triển du lịch miệt vườn kết hợp tham quan trải nghiệm vùng Cù Lao Tây huyện Thanh Bình |
| 10 | Khu du lịch nghỉ dưỡng xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh |
| 11 | Dự án khu du lịch sinh thái Cồn Ông |
| 12 | Khu du lịch văn minh lúa nước Đồng bằng sông Cửu Long và thế giới gốm sứ |
| 13 | Khu văn hóa du lịch sinh thái cồn Bạch Viên |
| 14 | Xã hội hóa Khu liên hợp thể dục thể thao thành phố Cao Lãnh. |
| 15 | Xã hội hóa văn hóa - thể thao tuyến cơ sở, sân bóng đá xã (11 người). |
| **E** | **LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ Ở, ĐÔ THỊ** |
|  | **Thành phố Cao Lãnh** |
| 1 | Khu đô thị mới Phường 3 |
| 2 | Tuyến dân cư đường Nguyễn Văn Tre nối dài (đoạn từ Khu tái định cư Trường Cao đẳng Cộng đồng đến đường ven sông Tiền) |
| 3 | Tuyến dân cư đường Nguyễn Văn Tre nối dài (đoạn Nguyễn Thái Học – Thiên Hộ Dương) |
| 4 | Khu dân cư Phường 4 - Hòa An (xã Hòa An) |
| 5 | Khu dân cư Mỹ Phú |
| 6 | Khu dân cư mới Mỹ Phú |
| 7 | Khu dân cư mới Mỹ Thượng |
| 8 | Khu đô thị mới Phong Lan |
| 9 | Khu dân cư mới Thuận Phát |
| 10 | Khu dân cư Tân Việt Hòa |
| 11 | Khu dân cư Rạch Chanh mở rộng |
| 12 | Khu đô thị mới Cao Lãnh |
| 13 | Khu dân cư - đường Nguyễn Thị Lựu nối dài |
| 14 | Khu nghỉ dưỡng ven Sông Tiền |
| 15 | Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái bãi bồi Tân Thuận Đông |
| 16 | Tuyến dân cư đường Nguyễn Văn Tre nối dài (đoạn rạch Bà Vạy - đường tránh TPCL) |
| 17 | Khu đô thị phường 6 – Tịnh Thới |
| 18 | Khu đô thị sinh thái và dịch vụ du lịch kết hợp nghỉ dưỡng ven sông Tiền |
| 19 | Khu đô thị mới Tân Tịch |
| 20 | Khu đô thị mới An Lạc 1, An Lạc 2 |
| 21 | Khu đô thị Mỹ Trà |
| 22 | Khu đô thị Hòa An |
| 23 | Khu đô thị mới Hòa Thuận |
| 24 | Khu đô thị đông bắc Mỹ Tân |
| 25 | Khu đô thị Mỹ Tân |
|  | **Thành phố Sa Đéc** |
| 1 | Khu đô thị Vĩnh Phước |
| 2 | Khu đô thị Tân Thuận |
| 3 | Khu đô thị Tân An |
| 4 | Khu đô thị Tân Hòa |
| 5 | Khu đô thị Phú Thành |
| 6 | Khu đô thị Phú Hòa |
| 7 | Khu đô thị và Khu liên hợp thể dục thể thao |
| 8 | Khu đô thị Phú Long |
| 9 | Khu đô thị Vành Đai Tây Bắc |
| 10 | Khu đô thị Tân Huề |
| 11 | Khu đô thị Khu trung tâm hành chính xã Tân Khánh Đông |
| 12 | Khu đô thị Đông Huề |
|  | **Thành phố Hồng Ngự** |
| 1 | Khu đô thị nam An Lộc (khu đô thị Bờ Nam cũ) |
| 2 | Khu đô thị tây An Lạc |
| 3 | Khu đô thị bắc An Thạnh |
| 4 | Chỉnh trang khu đô thị An Thạnh (Mê Kông Resort) |
| 5 | Cụm dân cư An Thạnh mở rộng |
| 6 | Phát triển các cụm dân cư mật độ thấp ở khu đô thị thương mại dịch vụ phía Tây Bắc, phường An Lạc. |
| 7 | Tuyến dân cư dọc theo đường ra cửa khẩu Mộc Rá, mở rộng mặt đường theo quy hoạch nhằm phát triển cửa khẩu Mộc Rá, lộ giới 30m |
|  | **Huyện Hồng Ngự** |
| 1 | Các dự án khu dân cư tại thị trấn Thường Thới Tiền |
| 2 | Khu thương mại dịch vụ Sông Tiền phía Tây Nam |
| 3 | Dự án nhà ở xã hội |
| 4 | Khu đô thị phía Nam Thường Thới Tiền (Khu đô thị thông minh Rồng Xanh) |
| 5 | Khu đô thị và làng văn hóa du lịch Thường Thới Tiền (Khu du lịch làng nghề huyện Hồng Ngự) |
| 6 | Khu đô thị TMDV Cồn Chính Sách  (Trung tâm thương mại- dịch vụ, vui chơi giải trí, nhà phố thương mại, biệt thự vườn, sân golf, resort, bảo tàng …) |
|  | **Huyện Tân Hồng** |
| 1 | Các dự án khu dân cư đô thị kết hợp thương mại dịch vụ tại thị trấn Sa Rài |
|  | **Huyện Tam Nông** |
| 1 | Phát triển chợ Tam Nông |
| 2 | Khu đô thị mới bờ Đông thị trấn Tràm Chim |
| 3 | Dự án Khu dân cư liền kề Khu dân cư bờ Bắc đường vành đai (khu V) |
| 4 | Dự án Khu đô thị Ramsar Tràm Chim |
| 5 | Dự án Khu đô thị ngập nước - Ngọc sinh quyển |
| 6 | Dự án khu dân cư Bạch Hạc - Nam Đồng Tiến |
| 7 | Dự án khu dân cư - Thương mại dịch vụ Hồ điều hòa (khu I) |
| 8 | Dự án Khu dân cư bờ Tây đường Nguyễn Huệ (khu II). |
| 9 | Dự án Khu dân cư - Thương mại dịch vụ, phố đi bộ (khu III) |
| 10 | Dự án Khu dân cư bờ Bắc đường vành đai (Đê bao biến đổi khí hậu, Khu IV) |
|  | **Huyện Thanh Bình** |
| 1 | Tuyến dân cư Cồn Tô Châu |
| 2 | Các dự án khu dân cư đô thị kết hợp thương mại dịch vụ tại thị trấn Thanh Bình |
| 3 | Nhà ở Thương mại Tân Phú |
| 4 | Cụm công nghiệp Tân Thạnh |
| 5 | Khu dân cư chợ Tân Hòa |
|  | **Huyện Cao Lãnh** |
| 1 | Các dự án khu dân cư tại thị trấn Mỹ Thọ |
| 2 | Khu dân cư kết hợp du lịch sinh thái Mỹ Phú cù lao |
|  | **Huyện Lấp Vò** |
| 1 | Khu đô thị mới |
| 2 | Dự án Khu dân cư Định Yên |
| 3 | Khu dân cư Thị trấn Lấp Vò |
| 4 | Tuyến dân cư đấu nối từ TDC An Thuận ra ĐT 848 |
| 5 | Dự án mở rộng chợ Mương Kinh kết hợp chợ nông sản |
| 6 | Khu dân cư đường Đ.5 |
|  | **Huyện Lai Vung** |
| 1 | Khu đô thị Lai Vung (khu 1) |
| 2 | Khu đô thị Lai Vung (khu 2) |
| 3 | Khu đô thị Lai Vung (khu 3) |
| 4 | Các dự án khu dân cư tại trung tâm xã Tân Thành |
|  | **Huyện Tháp Mười** |
| 1 | Các dự án Khu đô thị tại thị trấn Mỹ An |
| 2 | Dự án khu thương mại dịch vụ và dân cư |
| 3 | Dự án nhà ở công nhân Cụm công nghiệp Trường Xuân |
|  | **Huyện Châu Thành** |
| 1 | Khu dân cư đô thị Thị trấn Cái Tàu Hạ |
| 2 | Khu dân cư Thị trấn Cái Tàu Hạ - An Nhơn |
| 3 | Khu dân cư Chợ Nha Mân mở rộng |
| 4 | Khu nhà ở xã hội |
| **F** | **LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI** |
| 1 | Cảng Thường Phước (trên sông Tiền) |
| 2 | Khu bến Lấp Vò (trên sông Hậu) |
| 3 | Bến xe huyện |
| **G** | **LĨNH VỰC GIÁO DỤC** |
| 1 | Trường Mầm non Cái Tàu Hạ 1 |
| 2 | Trường Mầm non Phường 11A |
| 3 | Trường Mầm non Phường 2B |
| 4 | Trường Mầm non Tân Quy Đông |
| 5 | Trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông thành phố Sa Đéc |
| 6 | Trường Mầm non xã Tân Phú Đông |
| 7 | Xã hội hóa giáo dục các cấp ở các đô thị có điều kiện thuận lợi. |
| 8 | Trường phổ thông tư thục nhiều cấp học đào tạo theo chuẩn quốc tế. |
| **H** | **LĨNH VỰC Y TẾ** |
| 1 | Bệnh viện Sản nhi Đồng Tháp (Bệnh viện kỹ thuật cao) |
| 2 | Bệnh viện Đa khoa chất lượng cao |
| 3 | Xã hội hóa đầu tư bệnh viện truyền nhiễm Đồng Tháp. |
| 4 | Xã hội hóa bệnh viện sản nhi Đồng Tháp. |
| 5 | Kêu gọi đầu tư xã hội hóa các bệnh viện, phòng khám. |
| **I** | **LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG** |
| 1 | Dự án nhà máy xử lý đốt rác phát điện tại Khu xử lý Đập Đá, xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh |
| 2 | Dự án nhà máy xử lý đốt rác phát điện khu vực thành phố Hồng Ngự |
| 3 | Dự án đầu tư hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục chất lượng nước mặt, không khí trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp |
| **J** | **CÁC DỰ ÁN KHÁC PHÁT SINH PHÙ HỢP VỚI NHU CẦU VÀ ĐIỀU KIỆN THU HÚT ĐẦU TƯ CỦA ĐỊA PHƯƠNG NHẰM PHỤC VỤ CHO MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, AN NINH QUỐC PHÒNG CỦA TỈNH** |
| **II** | **GIAI ĐOẠN 2026-2030** |
| **A** | **TIẾP TỤC KÊU GỌI ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN THEO DANH MỤC KÊU GỌI ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021-2025** |
| **B** | **CÁC DỰ ÁN DO NHÀ ĐẦU TƯ ĐỀ XUẤT** |
| 1 | Khu đô thị, nhà ở, TMDV, An Lạc |
| 2 | Khu đô thị dịch vụ hậu cần, logistics Thường Phước 1  (cảng hàng hóa, hành khách, logistics, kho bãi, nhà ở…) |
| 3 | Khu chế xuất Thường Phước |
| 4 | Khu đô thị thương mại dịch vụ, ở Thường Phước 2 |
| 5 | Khu nông nghiệp công nghệ cao huyện Hồng Ngự |
| 6 | Khu đô thị, chỉnh trang, tái định cư Thường Phước |
| 7 | Khu đô thị, nhà ở, TMDV, Thường Lạc |
| 8 | Khu đô thị Bắc Long Khánh A |
| 9 | Đô thị văn hóa du lịch Nam Long Khánh A |
| **C** | **CÂN NHẮC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÙ HỢP VỚI 09 LĨNH VỰC ƯU TIÊN KÊU GỌI ĐẦU TƯ CỦA TỈNH ĐỒNG THÁP** |
| 1 | Chế biến trái cây (xoài, nhãn, cây có múi,...), nông sản và phụ phẩm nông nghiệp. |
| 2 | Chợ đầu mối/trung tâm phân phối nông sản hiện đại đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế; sàn giao dịch thương mại điện tử nhằm giới thiệu, quảng bá, mua bán các mặt hàng nông sản. |
| 3 | Lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ đảm bảo an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên; xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất nông nghiệp. |
| 4 | Trung tâm cơ khí, chế tạo máy phục vụ nông nghiệp, thúc đẩy cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản chủ lực, nâng cao hiệu quả, giảm tổn thất sau thu hoạch và đa dạng hóa sản phẩm nông sản chế biến. |
| 5 | Lĩnh vực chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ thông tin trong toàn bộ các khâu của chuỗi giá trị, đặc biệt trong việc thu thập thông tin, dự báo tình hình thị trường tiêu thụ nông sản. |
| 6 | Lĩnh vực du lịch gắn với nông nghiệp, du lịch cộng đồng gắn với các ngành nghề truyền thống và phát triển đặc sản của các địa phương; du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái. |
| 7 | Năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. |
| 8 | Khu dân cư, đô thị cao cấp, nhà ở xã hội. |
| 9 | Trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn. |
| 10 | Các dự án xử lý rác thải ở các khu vực đô thị. |
| 11 | Nâng cấp, xây mới nghĩa trang tại các huyện, thành phố. |

*Ghi chú: Các dự án, công trình khác căn cứ vào Quy hoạch chuyên ngành của địa phương. Về quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư của các công trình, dự án trong Danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ.*